TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 86/2019/DS-PT Ngày 22-5-2019 V/v tranh chấp hợp đồng dịch vụ.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Khưu Để Dành

Các Thẩm phán: Ông Lưu Hữu Giàu

Bà Ngô Ngọc Phỉ

- Thư ký phiên tòa: Lê Thị Tuyết Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2019/TLPT-DS ngày 28/01/2019, về việc tranh chấp hợp đồng dịch vụ.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 235/2018/DS-ST ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Phú Tân bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 65/2019/QĐXXPT-DS ngày 28 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 77/2019/QĐPT-DS ngày 25 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Bé T, sinh 1952 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã P, huyện P, tỉnh An Gaing.

Người đại diện: Ông Nguyễn Trung N, sinh 1979 (Có mặt) - là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 14-9-2018).

2. Bị đơn: Ông Võ Văn T(P), sinh 1967 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã P, huyện P, tỉnh An Gaing.

Người đại diện: Bà Nguyễn Thị Bạch X, sinh 1960 (Có mặt) - là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 16-4-2019).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Ông Nguyễn Văn N, sinh 1950 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã P, huyện P, tỉnh An Gaing.

Người đại diện: Ông Nguyễn Trung N, sinh 1979 - là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 14-9-2018).

- Bà Đỗ Thị Hồng L, sinh 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã P, huyện P, tỉnh An Gaing.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Phạm Thị Bé T trình bày: Bà với ông Nguyễn Văn N là vợ chồng, là chủ lò sấy Mười N, khoảng thời gian từ ngày 12/6/2017 âm lịch (tháng 6 trước, vì nhuận hai tháng 6) đến ngày 28/6/2017 ông Võ Văn T(P) có đem nếp Tơi đến lò sấy của bà để thuê sấy, thỏa thuận với giá 200.000 đồng/tấn, ông T đem nếp đến lò sấy nhiều lần, thường thì khi sấy hết mùa bà với ông T mới chốt tiền công sấy bao nhiêu thì ông T trả tiền. Sau khi sấy nếp xong, bà có yêu cầu ông T tính tiền công sấy, ông T cứ hẹn, không thanh toán. Ông T có làm tờ xác nhận nợ, thừa nhận có sấy nếp 879 tấn của lò sấy Mười N, giá 200.000 đồng, thành tiền 175.800.000 đồng, có ký tên và ghi họ tên, nhưng không trả tiền thuê sấy nếp cho bà. Bà yêu cầu ông Võ Văn T(P) và vợ bà Đỗ Thị Hồng L trả cho vợ chồng bà số tiền thuê sấy nếp còn nợ là 175.800.000 đồng.

Bị đơn ông Võ Văn T(P) và người có quyền lợi, N vụ liên quan bà Đỗ Thị Hồng L đã được Tòa án giao, tống đạt các văn bản tố tụng nhưng đã vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Ông Nguyễn Văn N trình bày: Ông là chồng bà Bé T, lò sấy Mười N là tài sản chung của vợ chồng nhưng từ trước đến nay do vợ ông trực tiếp quản lý, việc sấy nếp thuê cho ông T thì vợ ông cũng có nói với ông, sau khi kết thúc vụ sấy thì ông T không trả tiền thuê sấy, vợ chồng ông phải tự lo tiền trả tiền nhân công và các chi phí phát sinh. Nay, ông yêu cầu ông Võ Văn T(P) và bà Đỗ Thị Hồng L cùng liên đới trả số tiền sấy nếp còn nợ là 175.800.000 đồng cho vợ chồng ông.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 235/2018/DS-ST ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Phú Tân, quyết định:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Bé T đối với ông Võ Văn T(P), bà Đỗ Thị Hồng L.

- Buộc ông Võ Văn T(P), bà Đỗ Thị Hồng L có trách nhiệm liên đới trả cho bà Phạm Thị Bé T, ông Nguyễn Văn N số tiền 175.800.000đ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 19-11-2018, bị đơn ông Võ Văn T và người có quyền lợi, N vụ liên quan bà Đỗ Thị Hồng L làm đơn kháng cáo; nội dung: Kháng cáo toàn bộ bản án, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét hủy bản án sơ thẩm số 235/2018/DS-ST ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Phú Tân.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Bạch X đại diện theo ủy quyền cho bị đơn ông Võ Văn T, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và phát biểu tranh luận thừa nhận ông T còn nợ bà T số tiền trên, nhưng xin bà T cho ông T trả dần mỗi mùa vụ 10.000.000 đồng.

- Bà Phạm Thị Bé T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không đồng ý cho ông T trả dần.

- Bà Đỗ Thị Hồng L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng quyền và N vụ theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu của người có quyền lợi, N vụ liên quan bà Đỗ Thị Hồng L; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Võ Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn ông Võ Văn T và người có quyền lợi, N vụ liên quan bà Đỗ Thị Hồng L làm đơn kháng cáo và nộp tạm ứng án phí đúng thủ tục, trong thời hạn quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên được chấp nhận xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2]Người có quyền lợi, N vụ liên quan bà Đỗ Thị Hồng L kháng cáo, đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt. Căn cứ khoản 5 Điều 308, khoản 2 Điều 312 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bà Loan.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Võ Văn T, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[3] Kể từ khi thụ lý vụ án ngày 26-3-2018, Tòa án nhân dân huyện Phú Tân đã thực hiện giao và niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Võ Văn T theo đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (Bút lục: 12,13, 32 đến 35, 38, 44, 51, 54, 62 đến 67, 75 đến 80, 90 đến 95). Như vậy, ông Võ Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Do đó, cấp sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt là có căn cứ.

[4] Tại bút lục số 03 tài liệu kèm theo đơn khởi kiện do nguyên đơn cung cấp và biên bản lấy lời khai ngày 25-5-2018, ông Võ Văn T(P) thừa nhận có thuê lò sấy Mười N sấy 879 tấn, giá 200.000 đồng, thành tiền 175.800.000đồng, ông xác nhận còn nợ nhưng do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên chưa trả được và xin trả dần. Chính vì vậy, việc ông trình bày cho rằng khi thực hiện hợp đồng ông đã trả tiền cho bà T, nhưng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh và bà T không thừa nhận; do đó, không có căn cứ chấp nhận lời trình bày của ông.

[5] Theo văn bản số: 567a/UBND ngày 07/9/2018 của UBND xã Phú Hưng xác nhận ông Võ Văn T và bà Đỗ Thị Hồng L có đăng ký kết hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 08/2008 ngày 28/01/2008). Xét thấy, ông T xác lập hợp đồng với bà T trong thời kỳ hôn nhân với bà Loan và nhằm mục đích phát triển kinh tế phục vụ cho nhu cầu thiết yếu của gia đình. Do đó, cấp sơ thẩm áp dụng Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, buộc bà Loan có N vụ liên đới với ông T trả nợ cho bà T và ông N là có cơ sở.

[6] Hội đông xét xử thấy, cấp sơ thẩm áp dụng các điều 513, 515, 518 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Buộc vợ chồng ông T, bà Loan trả cho vợ chồng ông N, bà T số tiền 175.800.000 đồng là có căn cứ.

Do đó, yêu cầu kháng cáo của ông Võ Văn T không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[7] Yêu cầu kháng cáo của ông T không được chấp nhận, bà Loan đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt nên ông T, bà Loan phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 308, khoản 2 Điều 312 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bà Đỗ Thị Hồng L.

2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Võ Văn T(P).

3. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 235/2018/DS-ST ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Phú Tân:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 229 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 513, Điều 515, Điều 518 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 3, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Bé T đối với ông Võ Văn T(P), bà Đỗ Thị Hồng L.

Buộc ông Võ Văn T(P), bà Đỗ Thị Hồng L có trách nhiệm liên đới phải trả cho bà Phạm Thị Bé T, ông Nguyễn Văn N số tiền 175.800.000đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phạm Thị Bé T không phải chịu án phí, hoàn trả 4.400.000đ cho bà Bé T theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ số 0005273 ngày 26/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Ông Võ Văn T(P), bà Đỗ Thị Hồng L phải chịu án phí là 8.790.000đ nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Võ Văn T(P), bà Đỗ Thị Hồng L mỗi người chịu 300.000 đồng, được trừ tiền tạm ứng án phí; theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2016/0007178 và số TU/2016/0007178 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKS ND tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-THA;
- TAND huyện Phú Tân;
- Chi Cục THA DS huyện Phú Tân;
- Tòa Dân sự;
- Văn phòng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khưu Để Dành